

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÝ VĂN LÂM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
Bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026
(NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Lý Văn Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bắt đầu đầu tư (không bao gồm năm bắt đầu chuẩn bị đầu tư)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao			Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí			Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh Kế hoạch vốn năm 2026			Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh					Chưa đầu tư	Ghi chú			
									Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xã và kết cấu phần đầu tư	Chi đầu tư từ nguồn tài trợ xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn tài trợ xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn tài trợ xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn tài trợ xã và kết cấu phần đầu tư năm 2025
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP																			
																				Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương (vốn NSTT)	Chi đầu tư từ nguồn thu xã và kết cấu phần đầu tư																
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	19	21	23	25	19	21	23	25	21	23	25	19	21	23	25	27	28					
	TỔNG SỐ									96,383	56,323		88,868	58,834	0	80,173	15,849	43,868	14,000	39,000	15,888	9,192	14,000	4,238	27,588	0	4,238	0	0	66,588	15,888	36,692	14,000				
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ									56,323	56,323	0	53,387	58,834	0	48,265	0	38,588	14,000	14,000	0	0	14,000	0	22,588	0	0	0	0	0	36,588	0	22,588	14,000			
I	GIAO THÔNG									58,849	58,849	0	47,132	47,132	0	42,800	0	28,800	14,000	14,000	0	0	14,000	0	28,800	0	0	0	0	0	34,800	0	28,800	14,000			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030									58,849	58,849		47,132	47,132		42,800	0	28,800	14,000	14,000	0	0	14,000	0	28,800	0	0	0	0	0	34,800	0	28,800	14,000			
1	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Lê Quýền, phường Lý Văn Lâm	B181493	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	3153,13m	2026 - 2027	791/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	15,983	15,983	961/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	14,249	14,249	2026	13,000		6,000	7,000	7,000			7,000		14,249	5,500					12,500		5,500	7,000	Ban Quản lý dự án phường		
2	Dự án nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Bà Cai từ cầu Kinh Lâm đến giáp ranh (Giáo Viên)	B181489	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	2.721,8m	2026 - 2027	713/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	16,566	16,566	962/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	15,490	15,490	2026	14,000		7,000	7,000	7,000			7,000		15,490	6,500					13,500		6,500	7,000	Ban Quản lý dự án phường		
3	Dự án nâng cấp tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến sông Gành Hào), phường Lý Văn Lâm	RD04513	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	600m	2026 - 2027	1424/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	17,500	17,500	1457/QĐ-UBND ngày 06/7/2026	17,383	17,383	2026	15,000			15,000					8,000						8,000		8,000			Ban Quản lý dự án phường		
II	BỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG TRẠI MỚI, GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN 1 TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030									6,274	6,274		6,265	3,782		6,265		2,588						2,588						2,588		2,588					
1	Hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng cho các phường xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp									6,274	6,274		6,265	3,782	0	6,265		2,588						2,588						2,588		2,588					
1.1	Dự án xây dựng mới lò gas thông tuyến kênh Đào Kênh (đoạn cầu lái)	B215038	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	- Chiều dài tuyến đường 952,47m	2026-2027	2123/QĐ-UBND ngày 26/8/2026	1,860	1,860	2157/QĐ-UBND ngày 03/9/2026	1,851	1,851		1,851		1,851						1,851						1,851		1,851				Ban Quản lý dự án	
1.2	Dự án xây dựng mới lò gas thông tuyến kênh Bà Thu, thôn Tân Hưng (đoạn cầu lái)	B217659	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C	Phường Lý Văn Lâm	- Chiều dài: 1.715 m - Chiều rộng mặt đường 3,0 m	2026-2027	2146/QĐ-UBND ngày 27/8/2026	4,414	4,414	2256/QĐ-UBND ngày 14/9/2026	4,414	1,851		4,414		649						649						649		649				Ban Quản lý dự án	
B	NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUẢN LÝ									48,848			35,471		16,288	31,988	15,849	12,588		25,000	15,888	9,192		4,238	5,888		4,238			38,888	15,888	14,192					
I	GIAO THÔNG									38,839			25,953		16,288	28,742	9,523	11,219		17,292	9,188	8,192		2,121	2,827		1,738			28,518	9,491	11,819					
1	Đầu tư nâng cấp bê tông Phủ Đe (đoạn từ kênh Rạch Rập đến giáp ranh thôn 4)	B175141	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Đất: 290m Rộng: 2,5 m	2026	1550/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		678	1719/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		511		2026	500	500			500	500					32			468	468	0				UBND phường Văn Lâm	Lý
2	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến kênh Phước Thới, thôn 5, phường Lý Văn Lâm	B175596	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Đất: 850m Rộng: 2,5 m	2026	1553/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		2,267	1720/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		2,262		2026	2,086	1,086	1,000		1,600	600	1,000		486				2,086	1,086	1,000				UBND phường Văn Lâm	Lý	
3	Đầu tư xây dựng cầu Đường Lớn, kênh Chín Viên	B177105	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Chiều rộng toàn mặt cầu 4,5m	2026	1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		3,000	1721/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		2,352		2026	2,248	1,248	1,000		2,100	1,100	1,000		148				2,248	1,248	1,000				UBND phường Văn Lâm	Lý	
4	Đầu tư xây dựng lò gas thông tuyến kênh Bà Thu, thôn Thanh Diên, phường Lý Văn Lâm	B174676	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Đất: 900m Rộng: 3,5 m	2026	1555/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		3,064	1718/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		3,050		2026	2,940	1,940	1,000		2,200	1,200	1,000		740				2,940	1,940	1,000				UBND phường Văn Lâm	Lý	
5	Đầu tư xây dựng mới lò gas thông tuyến kênh Bà Thu, phường Lý Văn Lâm	B175594	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Đất: 900m Rộng: 3m	2026	1554/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		2,262	1722/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		2,250		2026	2,106	1,106	1,000		1,600	600	1,000		506				2,106	1,106	1,000				UBND phường Văn Lâm	Lý	
6	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến lò thôn Ông Muôn (đoạn từ bên phải Ông Muôn đến cầu Bà Thu), phường Lý Văn Lâm	B176301	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Đất: 2800m Rộng: 4 m	2026-2027	1547/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		12,939	1723/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		10,596		2026	6,546	1,302	5,244		6,192	3,000	3,192		1,852		1,698		6,346	1,302	5,044				Ban Quản lý dự án		
7	Đầu tư xây dựng cầu Lung Đưa	B175595	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C			2026	1558/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		2,325	1723/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		2,014		2026	1,841	841	1,000		1,600	600	1,000		241				1,841	841	1,000				UBND phường Văn Lâm	Lý	
8	Đầu tư nâng cấp tuyến đường từ khu tập thể thùy sản	B179715	KIBNN khu vực XX - Phường GD số 12	292	C		Tổng chiều dài tuyến: 136m	2026	1549/QĐ-UBND ngày 22/12/2025		3,512	1724/QĐ-UBND ngày 29/12/2025		2,917		2026	2,475	1,500	975		1,500	1,500			975				2,475	1,500	975				Ban Quản lý dự án		

